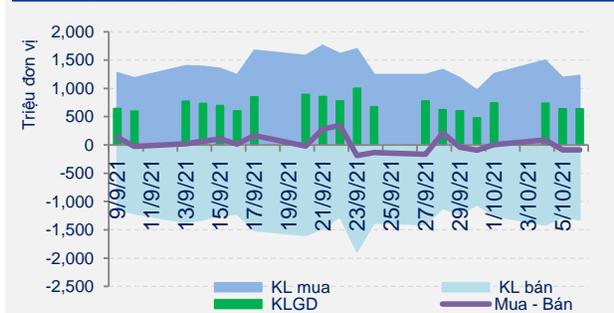


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/10/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,362.82	368.47
% Thay đổi	↑ 0.60%	↑ 0.54%
KLGD (CP)	637,397,547	101,956,096
GTGD (tỷ đồng)	19,476.39	2,198.51
Tổng cung (CP)	1,318,523,500	158,559,900
Tổng cầu (CP)	1,229,131,000	147,314,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,242,219	806,900
KL mua (CP)	21,829,419	1,119,319
GT mua (tỷ đồng)	970.89	27.06
GT bán (tỷ đồng)	1,496.56	33.60
GT ròng (tỷ đồng)	(525.67)	(6.54)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.08%	23.5	3.8	1.6%
Công nghiệp	↑ 1.55%	19.6	3.0	12.3%
Dầu khí	↑ 0.07%	17.5	1.9	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.02%	-	4.9	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.04%	17.9	2.6	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.10%	21.1	4.2	7.8%
Ngân hàng	↓ -0.04%	11.1	2.3	13.7%
Nguyên vật liệu	↑ 1.10%	13.8	3.0	23.9%
Tài chính	↑ 0.79%	17.3	3.4	30.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.89%	17.1	3.0	4.1%
VN - Index	↑ 0.60%	16.6	3.0	
HNX - Index	↑ 0.54%	19.5	4.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Cụ thể, VN-Index tăng 8,19 điểm (+0,6%) lên 1.362,82 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 296 mã tăng, 60 mã tham chiếu, 131 mã giảm. HNX-Index tăng 1,97 điểm (+0,54%) lên 368,47 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 149 mã tăng, 61 mã tham chiếu, 82 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 692 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 19.466 tỷ đồng. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và kết phiên tại mức cao nhất phiên thứ hai liên tiếp. Nhóm cổ phiếu ngân hàng bị bán và khiến nhiều cổ phiếu điều chỉnh như MSB (-3,8%), VPB (-1,6%), STB (-1%), HDB (-1%), CTG (-0,7%), TPB (-0,5%), ACB (-0,5%), EIB (-0,4%)... Cổ phiếu dầu khí tiếp tục thu hút được dòng tiền nhưng mức tăng đã bị thu hẹp lại về cuối phiên như PVD (+0,2%), PVS (+0,3%), BSR (+1%)... chỉ tăng nhẹ so với tham chiếu trong khi trong phiên bứt phá mạnh. Chỉ có GAS (+4,1%) là thực sự tăng mạnh. Nhóm cổ phiếu cảng biển và vận tải biển giao dịch tích cực với các mã như DXP (+4,7%), PHP (+4%), VNA (+3%), DVP (+1,4%). Tương tự, nhóm cổ phiếu than cũng giao dịch tích cực với CLM (+9,8%), TMB (+4,7%), NBC (+3,3%), MDC (+2,1%)... Nhóm cổ phiếu xi măng cũng đồng loạt bứt phá. HVX (+6,9%), HT1 (+6,8%), HOM (+8,7%), QNC (+8,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+0,6%) có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp nhưng hai trong ba phiên tăng này đều có mức thanh khoản khớp lệnh thấp hơn trung bình. Điều này cho thấy tâm lý trên thị trường vẫn có sự thận trọng nhất định và lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, với việc tiếp tục đóng cửa trên ngưỡng tâm lý 1.350 điểm thì VN-Index đang có cơ hội để tiếp tục đi lên những mức điểm cao hơn với mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng hồi phục b). Khối ngoại quay trở lại bán ròng hơn 530 tỷ đồng trên hai sàn phần nào tạo áp lực lên thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/10, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng tới vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục nắm giữ với kỳ vọng thị trường sẽ vượt kháng cự thành công. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao đứng ngoài và quan sát thị trường, chờ đợi thời điểm có tín hiệu rõ ràng hơn để tham gia.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/10/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 8,19 điểm (+0,6%) lên 1.362,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.500 đồng, VHM tăng 1.100 đồng, TCB tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 368,52 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,97 điểm (+0,54%) lên 368,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: KSF tăng 10.800 đồng, PVI tăng 2.900 đồng, PHP tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, DTK giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 531,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,6 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 174 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 135,5 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TPB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 115,1 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,77 tỷ đồng. THD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,3 tỷ đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 7,3 tỷ đồng tương ứng với 199 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15 tỷ đồng tương ứng với 327 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thêm một tổ chức dự báo tăng trưởng GDP quý 4 Việt Nam đạt 4%, cả năm đạt 2,3%

Mới đây, Mirae Asset Financial Group dự báo GDP Việt Nam đạt tăng trưởng 4% trong quý 4 và 2,3% trong năm 2021, trong kịch bản nền kinh tế Việt Nam dần tăng tốc vào giữa tháng 10.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thị trường vẫn đang có sự thận trọng nhất định và lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với việc VN-Index tiếp tục đóng cửa trên ngưỡng tâm lý 1.350 điểm thì tín hiệu của chỉ số cũng có được sự cải thiện. Theo đó, dư địa tăng của VN-Index được mở rộng với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng b).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì có thể VN-Index sẽ cần test lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.350 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/10, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng tới vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,7 - 57,6 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.158 VND/USD, tăng 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 12,65 USD/ounce tương ứng với 0,72% xuống 1.748,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,593 điểm tương ứng 0,63% lên 94,373 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1544 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3558 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,53 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

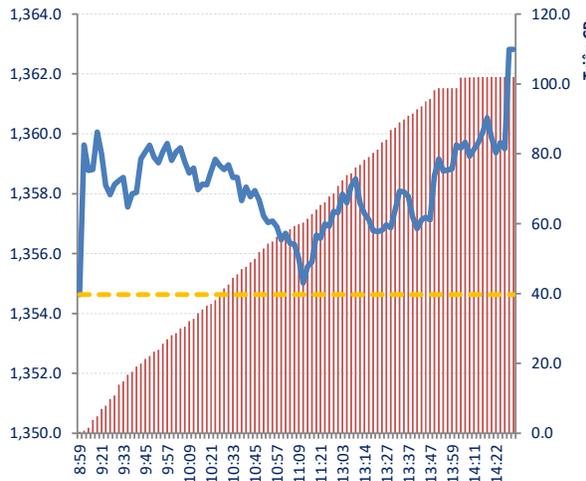
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,38 USD/thùng tương ứng với 0,48% xuống 78,58 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

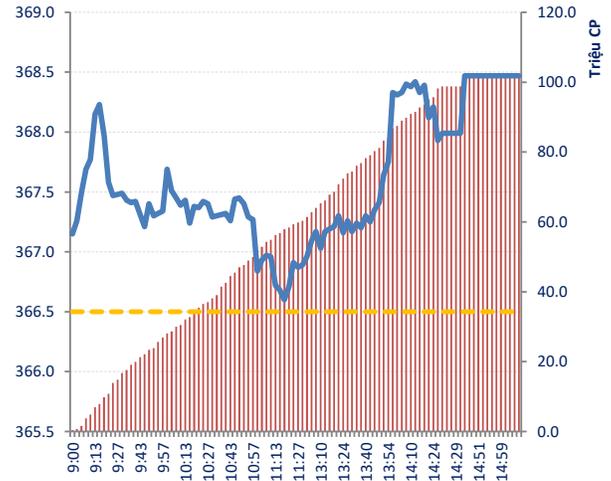
Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/10, Dow Jones tăng 311,75 điểm tương đương 0,92% lên 34.314,67 điểm. Nasdaq tăng 178,35 điểm tương đương 1,25% lên 14.433,83 điểm. Nasdaq Composite tăng 45,26 điểm tương đương 1,05% lên 4.345,72 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

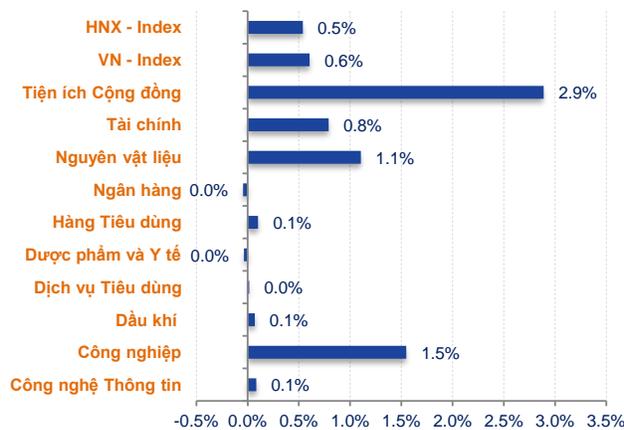
KLGD và VN-Index trong phiên



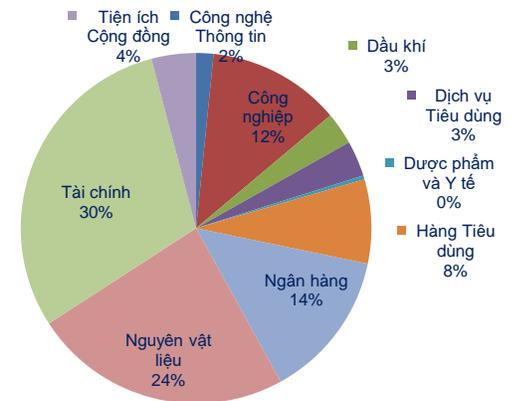
KLGD và HNX-Index trong phiên



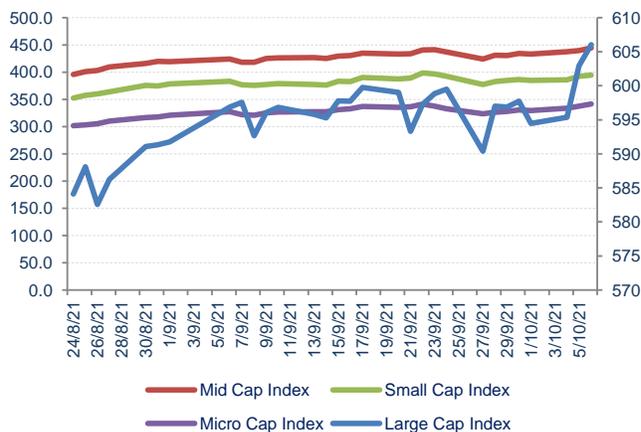
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



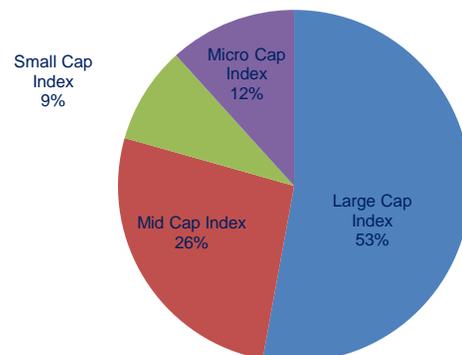
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TPB	2,699,200	HPG	3,109,900
2	DCM	1,191,600	CTG	1,848,000
3	VHM	564,500	GEX	1,626,100
4	VND	427,700	NVL	1,289,600
5	DHC	307,100	SSI	1,238,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	376,500	SHS	199,200
2	PVI	326,600	IDJ	60,100
3	CMS	68,600	VNR	51,600
4	PVG	38,400	PGS	50,500
5	PCG	14,700	THD	45,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	55.30	56.10	↑	1.45%	28,730,100
POW	12.75	12.85	↑	0.78%	18,554,500
VPB	62.60	61.60	↓	-1.60%	16,536,400
HQC	3.57	3.81	↑	6.72%	16,167,000
FCN	14.45	15.45	↑	6.92%	14,758,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	28.70	28.80	↑	0.35%	8,759,379
TNG	28.40	31.20	↑	9.86%	8,218,625
CEO	10.80	10.80	→	0.00%	5,902,861
DL1	10.40	11.20	↑	7.69%	3,689,363
NDN	21.80	22.20	↑	1.83%	3,492,530

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	8.43	9.02	0.59	↑ 7.00%
SJF	8.16	8.73	0.57	↑ 6.99%
DLG	4.75	5.08	0.33	↑ 6.95%
SHA	7.93	8.48	0.55	↑ 6.94%
ITD	20.20	21.60	1.40	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSF	36.00	46.80	10.80	↑ 30.00%
VC7	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
VBC	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
SDA	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
TNG	28.40	31.20	2.80	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	40.90	38.05	-2.85	↓ -6.97%
VNS	10.60	9.88	-0.72	↓ -6.79%
VAF	13.40	12.50	-0.90	↓ -6.72%
VPH	6.89	6.43	-0.46	↓ -6.68%
KPF	15.30	14.35	-0.95	↓ -6.21%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	34.20	30.80	-3.40	↓ -9.94%
THB	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
MAS	46.40	41.80	-4.60	↓ -9.91%
GDW	29.60	26.70	-2.90	↓ -9.80%
L35	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	28,730,100	39.5%	5,614	9.9	3.3
POW	18,554,500	3250.0%	1,006	12.7	0.9
VPB	16,536,400	22.6%	5,049	12.4	2.6
HQC	16,167,000	0.1%	9	392.6	0.4
FCN	14,758,700	5.5%	1,118	12.9	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	8,759,379	4.4%	1,187	24.2	1.1
TNG	8,218,625	14.7%	2,112	13.4	2.0
CEO	5,902,861	-3.1%	(411)	-	0.8
DL1	3,689,363	1.8%	198	52.5	0.9
NDN	3,492,530	39.3%	5,275	4.1	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	7.3%	1,098	7.7	0.6
SJF	↑ 7.0%	-0.8%	(84)	-	0.8
DLG	↑ 6.9%	-22.4%	(1,948)	-	0.6
SHA	↑ 6.9%	6.7%	806	9.8	0.6
ITD	↑ 6.9%	10.9%	1,893	10.7	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	↑ 30.0%	8.8%	789	-	-
VC7	↑ 10.0%	1.8%	193	93.3	1.6
VBC	↑ 10.0%	20.7%	3,662	7.1	1.5
SDA	↑ 9.9%	2.7%	199	80.9	2.2
TNG	↑ 9.9%	14.7%	2,112	13.4	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	2,699,200	24.4%	4,133	10.3	2.1
DCM	1,191,600	11.6%	1,431	20.1	2.3
VHM	564,500	36.9%	7,779	10.2	3.5
VND	427,700	34.3%	5,449	9.3	2.7
DHC	307,100	37.0%	7,487	12.3	4.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	376,500	-3.1%	(411)	-	0.8
PVI	326,600	11.0%	3,581	12.8	1.4
CMS	68,600	-4.6%	(618)	-	0.4
PVG	38,400	3.9%	515	35.7	1.4
PCG	14,700	3.7%	319	40.8	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	354,569	20.6%	5,533	17.3	3.4
VHM	345,737	36.9%	7,779	10.2	3.5
VIC	337,142	4.5%	1,600	55.4	2.3
HPG	247,353	39.5%	5,614	9.9	3.3
GAS	208,621	16.3%	4,178	26.1	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	79,730	33.9%	6,555	34.7	14.0
SHB	55,648	15.7%	2,045	14.1	2.1
VCS	20,432	42.1%	10,726	11.9	4.8
BAB	16,644	7.8%	876	25.2	1.9
IDC	16,230	11.3%	1,683	32.1	3.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	3.06	22.7%	3,589	15.9	3.3
CTS	2.84	19.5%	2,677	10.4	1.9
AGR	2.48	10.2%	1,004	16.8	1.7
VDS	2.46	31.0%	3,666	8.9	2.4
PVD	2.36	0.0%	2	13,733.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSI	2.91	2.9%	300	44.6	1.3
APS	2.88	22.8%	1,980	12.1	2.3
WSS	2.47	8.7%	885	12.9	1.1
BTS	2.44	1.1%	120	100.5	1.1
ART	2.37	0.3%	32	313.2	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
